

Số: 468/2024/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 598/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1984

HKTT: Xóm Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

HKTT: Xóm Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức N và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức N và chị Nguyễn Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 07/12/2008, Nguyễn Ngọc Anh T1, sinh ngày 16/6/2013. Anh N và chị T thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Đức N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 07/12/2008, Nguyễn Ngọc Anh T1, sinh ngày 16/5/2013 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Đức N tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí và hoàn trả cho anh N số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003323 ngày 16 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- UBND xã Phúc Xuân, TP Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Dương Thị Liên